

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2018
V/v tranh chấp “Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ-TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Đà

2. Ông Lê Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:

Ông Võ Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 và giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đoàn Văn P, sinh năm 1988; trú tại: Khối phố 8, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1989; trú tại: Khối phố 8, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Đoàn Văn P trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Huyền T kết hôn năm 2012, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Bản thân anh không muốn con cái phải chứng kiến cảnh vợ chồng cãi vã, làm khổ nhau, tuy là chồng nhưng thực tế có nhiều vấn đề trong gia đình anh không hề hay biết, chị T tự tiện làm nhiều việc mà không hỏi ý kiến anh, nên từ đó mâu thuẫn

vợ chồng ngày càng nghiêm trọng. Nay tình cảm không còn, anh làm đơn yêu cầu ly hôn với chị T.

Về con chung: Có hai con chung là cháu Đoàn Nguyễn Thảo M, sinh ngày 22-3-2014 và cháu Đoàn Thảo N, sinh ngày 26-5-2017, nếu ly hôn anh đề nghị vợ chồng mỗi người nuôi một cháu, anh xin nuôi dưỡng cháu M và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng, để hỗ trợ chị T nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Về hôn nhân: Chị thừa nhận thời gian kết hôn, địa điểm kết hôn cũng như thừa nhận hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do có vài lần chị nói dối chồng, sau đó do chồng chị xem tin nhắn trong máy điện thoại di động của chị và hiểu nhầm, nghi ngờ chị ngoại tình, từ đó chồng chị trở nên lạnh nhạt, không chăm lo gia đình. Chị đã nhiều lần xin chồng tha thứ để vợ chồng cùng nhau nuôi con tuy nhiên anh P vẫn không thay đổi, vợ chồng vẫn xảy gây gổ, cãi vã. Nay anh P yêu cầu ly hôn, chị vì thương cho hai con nên không đồng ý ly hôn và yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Có hai con chung cháu Đoàn Nguyễn Thảo M, sinh ngày 22-3-2014 và cháu Đoàn Thảo N, sinh ngày 26-5-2017, nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai cháu và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 4.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đoàn Văn P đối với chị Nguyễn Thị Huyền T, về con chung giao cháu Đoàn Nguyễn Thảo M cho anh P chăm sóc, giao cháu Đoàn Thảo N cho chị T chăm sóc. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Anh Đoàn Văn P khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Huyền T, theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Đoàn Văn P với chị Nguyễn Thị Huyền T thấy rằng:

- Về hôn nhân: Anh Đoàn Văn P và chị Nguyễn Thị Huyền T đăng ký kết hôn vào ngày 24-12-2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh P cho rằng: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, bản thân anh đã mất lòng tin với vợ nên không còn tình cảm, chị T lại cho rằng do chồng chị hiểu lầm chị ngoại tình nên từ đó anh P thay đổi, không có trách nhiệm với vợ con. Chị T cũng thừa nhận chị có vài lần nói dối chồng, dẫn đến anh P mất lòng tin đối với chị mà trở nên thay đổi, cãi vã và đánh đập chị, nhưng chị vì con nên yêu cầu đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét: Từ những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống vợ chồng nhưng không được các bên giải quyết kịp thời, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày trở nên trầm trọng. Vì mất lòng tin vào vợ nên anh P không còn quan tâm đến chị T, chị T cũng thừa nhận hạnh phúc vợ chồng đổ vỡ một phần do lỗi ở chị, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị là thực tế. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã kiên trì hòa giải để hai bên trở về đoàn tụ, tuy nhiên từ thời điểm hòa giải đến nay tình trạng hôn nhân của anh P và chị T vẫn không cải thiện được, anh P vẫn kiên quyết ly hôn. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đoàn Văn P, anh P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huyền T.

- Về con chung: Có hai con chung cháu Đoàn Nguyễn Thảo M, sinh ngày 22-3-2014 và cháu Đoàn Thảo N, sinh ngày 26-5-2017. Anh P xin nuôi dưỡng cháu M; tại phiên tòa chị T đề nghị nuôi cả hai con và đề nghị anh P cấp dưỡng Hội đồng xét xử xét:

Anh P hiện là công nhân có thu nhập ổn định nên có điều kiện để nuôi dưỡng cháu M, xét nguyện vọng của anh P là hợp lý nên cần giao cháu Đoàn Nguyễn Thảo M cho anh P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Đoàn Thảo N sinh năm 2017, từ thời điểm sinh ra đến nay chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc cháu, hiện tại cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, do đó để đảm bảo điều kiện sức khỏe cho cháu nên tiếp tục giao cháu N cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành. Anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng là hợp lý nên được ghi nhận.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng anh Đoàn Văn P phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 83, 84 và Điều 107 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đoàn Văn P đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền T về việc ly hôn.

- Về hôn nhân: Anh Đoàn Văn P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huyền T.

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Nguyễn Thảo M, sinh ngày 22-3-2014 cho anh Đoàn Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi; giao cháu Đoàn Thảo N sinh ngày 26-5-2017 cho chị Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi cháu N đủ tuổi trưởng thành, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2018.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị Huyền T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đoàn Văn P không thanh toán số tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng anh P còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả trên số tiền cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung : Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Án phí :

- Án phí HNGĐ sơ thẩm anh Đoàn Văn P phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000657 ngày 16-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Án phí cấp dưỡng: Anh Đoàn Văn P phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Anh Đoàn Văn P và chị Nguyễn Thị Huyền T có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25-9-2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan THADS TP Tam Kỳ;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt